# PHỤ LỤC ĐỀ CƯƠNG
# BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2026

*Kèm theo Công văn số ...../SKHCN-TC ngày 10/11/2026*
*của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang*

Cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả năm 2026 theo Kế hoạch số 425/KH-UBND ngày 5/11/2026 và lồng ghép kết quả thực hiện Quyết định số 4179/QĐ-BKHCN trong các mục tương ứng. Phần lời nêu kết quả chính. Số liệu chi tiết và minh chứng ghi tại các biểu Excel kèm theo.

## 1. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện

Nêu các văn bản chủ yếu đã tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành hoặc do cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành theo thẩm quyền. Ghi số, ký hiệu, ngày ban hành, nội dung chính và kết quả triển khai.

Việc phổ biến, quán triệt, phân công lãnh đạo phụ trách và đầu mối chuyên môn để triển khai Kế hoạch số 425/KH-UBND ngày 05/11/2026 và Văn bản số 9028/UBND-KH&CĐS của UBND tỉnh. Làm rõ nội dung đã lồng ghép vào chương trình, kế hoạch của ngành, địa phương và kết quả triển khai bước đầu.

## 2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2026

### 2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

Tóm tắt các chỉ tiêu thuộc phạm vi quản lý hoặc được giao theo dõi. Nêu mức giao năm 2026 (nếu có), số thực hiện đến ngày 15/11/2026 và số ước cả năm, kèm căn cứ và cách ước tính. Đối với chỉ tiêu công bố định kỳ, sử dụng số liệu công bố gần nhất và ghi rõ kỳ số liệu. Nêu các chỉ tiêu đạt, vượt hoặc dự kiến chưa đạt và nguyên nhân chính. Trường hợp chưa có số liệu, ghi rõ lý do và dự kiến thời điểm bổ sung.

*(UBND xã, phường điền Biểu 1; các cơ quan, đơn vị cung cấp chỉ tiêu cấp tỉnh theo phân công tại Biểu 2)*

### 2.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Nêu tiến độ, sản phẩm và kết quả ứng dụng của các nhiệm vụ được giao: đề tài, dự án khoa học và công nghệ; kết quả chuyển giao, ứng dụng công nghệ hoặc hỗ trợ đổi mới sáng tạo. Với nhiệm vụ tiêu biểu, nêu sản phẩm đã bàn giao, đơn vị tiếp nhận, kết quả sử dụng và tác động có số liệu hoặc xác nhận.

*(các cơ quan, đơn vị, địa phương điền chi tiết tại Biểu 3 và dẫn minh chứng tại Biểu 6)*

### 2.3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số

Nêu kết quả các nhiệm vụ được giao về hạ tầng số, dữ liệu, nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến hoặc hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ số. Làm rõ sản phẩm đã đưa vào sử dụng, phạm vi triển khai và kết quả thực tế.

*(các cơ quan, đơn vị, địa phương điền chi tiết tại Biểu 3 và dẫn minh chứng tại Biểu 6)*

**2.4. Tình hình giải ngân kinh phí khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

Nêu tổng dự toán được giao, số đã giải ngân đến ngày 15/11/2026, tỷ lệ giải ngân và ước thực hiện cả năm. Tách theo nguồn kinh phí, chi đầu tư và chi thường xuyên. Nêu nguyên nhân đối với khoản giải ngân thấp.

(*các cơ quan, đơn vị, địa phương điền chi tiết tại Biểu 4)*

**2.5. Các mô hình, sáng kiến nổi bật**

Lựa chọn 01 mô hình hoặc sáng kiến đã áp dụng và có kết quả ghi nhận trong năm 2026 (nếu có). Nêu vấn đề cần giải quyết, giải pháp, nơi áp dụng, đối tượng hưởng lợi, kết quả và khả năng duy trì, nhân rộng. Ưu tiên số liệu trước và sau áp dụng hoặc xác nhận của bên sử dụng.

*(các cơ quan, đơn vị, địa phương điền chi tiết tại Biểu 5 và dẫn minh chứng tại Biểu 6)*

**3. Khó khăn, vướng mắc**

Nêu khó khăn cụ thể theo từng chỉ tiêu, nhiệm vụ hoặc nhóm vấn đề. Làm rõ nguyên nhân, ảnh hưởng đến kết quả, tiến độ và nội dung vượt thẩm quyền xử lý của đơn vị.

**4. Kiến nghị**

Nêu kiến nghị gắn với khó khăn tại mục 3. Xác định cơ quan có thẩm quyền, nội dung cần hướng dẫn, tháo gỡ hoặc hỗ trợ và thời điểm cần xử lý, nếu có.

**5. Các nhiệm vụ, giải pháp năm 2027**

Xác định nhiệm vụ trọng tâm năm 2027 trên cơ sở kết quả năm 2026, gồm nhiệm vụ chuyển tiếp, chỉ tiêu cần cải thiện và giải pháp tháo gỡ vướng mắc. Với từng nhiệm vụ trọng tâm, nêu đầu mối thực hiện, kết quả dự kiến và mốc hoàn thành.

*** Ghi chú khi lập và gửi báo cáo**

Các cơ quan, đơn vị rà soát đối tượng đánh giá thuộc phạm vi quản lý theo Kế hoạch số 425/KH-UBND và ghi rõ tình trạng đến kỳ đánh giá, chưa đến kỳ đánh giá hoặc không có đối tượng. Đơn vị có đối tượng đến kỳ lập hồ sơ theo phụ lục tương ứng của Quyết định số 1969/QĐ-BKHCN và hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc diện đánh giá điền thêm Biểu 8.

UBND xã, phường điền Biểu 1.BC XA PHUONG. Điền thêm Biểu 3 nếu có nhiệm vụ được giao, Biểu 4 về giải ngân kinh phí, Biểu 5 nếu có mô hình hoặc sáng kiến nổi bật, Biểu 7 nếu cần bổ sung, đính chính hoặc xác nhận số liệu giai đoạn 2021-2025. Dùng cùng một mã minh chứng tại Biểu 6 và các biểu liên quan.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo, các biểu thuộc phạm vi quản lý và minh chứng về Sở Khoa học và Công nghệ qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành **chậm nhất ngày 24/11/2026**. Trước ngày 30/11/2026, cập nhật bổ sung nội dung (nếu có).